

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 11

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 011.

Câu 1. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào thời điểm nào?

- A. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp.
- B. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp.
- C. Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Cùng với sự ra đời của giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 2. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế nào sau đây?

- A. Toàn cầu hóa.
- B. Hợp tác, đấu tranh.
- C. Đa dạng hóa.
- D. Hòa hoãn tạm thời.

Câu 3. Nội dung chính về con đường cứu nước mới đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản của Việt Nam lần đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc hoạch định trong tài liệu lịch sử nào sau đây?

- A. Văn kiện Luận cương chính trị.
- B. Tác phẩm Đường Kách mệnh.
- C. Văn kiện Cương lĩnh chính trị.
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 4. Thất bại bước đầu trong chiến lược chiến tranh nào buộc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam ở Hội nghị Pari?

- A. Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965).
- B. Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973).
- C. Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968).
- D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai (1972).

Câu 5. Để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp, năm 1954 quân dân Việt Nam tập trung lực lượng tấn công vào tập đoàn cứ điểm nào sau đây?

- A. Cao Bằng.
- B. Điện Biên Phủ.
- C. Thất Khê.
- D. Đông Khê.

Câu 6. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) có hoạt động nào sau đây?

- A. Phát động khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh.
- C. Tuyên truyền lí luận cách mạng.
- D. Phát động nhân dân tổng khởi nghĩa.

Câu 7. Việc Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (12 - 1989) không xuất phát từ

- A. xu thế hòa hoãn Đông - Tây và nhiệm vụ của quốc tế đặt ra với các cường quốc.
- B. sự suy giảm "thế mạnh" của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- C. việc cả hai nước gặp khó khăn do tác động của các phong trào giải phóng dân tộc.
- D. sự tốn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.

Câu 8. Trong thời gian hoạt động (1925 - 1929), Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã

- A. tích cực truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới về nước.
- B. tham gia giải quyết tình trạng khủng hoảng, bế tắc về con đường cách mạng Việt Nam.
- C. hoàn thành nhiệm vụ của Nguyễn Ái Quốc đào tạo nguồn cán bộ nòng cốt cho cách mạng.
- D. làm chuyển biến lập trường giai cấp tư sản Việt Nam, chuyển sang khuynh hướng vô sản.

Câu 9. Trong phong trào yêu nước (1919 - 1925), hoạt động nào sau đây do tiểu tư sản - trí thức Việt Nam phát động?

- A. Đòi đề tang Phan Châu Trinh và thả Phan Bội Châu.
- B. Thành lập Đảng Lập hiến và đấu tranh cho quyền lợi.
- C. Phản đối Pháp độc quyền xuất khẩu ở cảng Sài Gòn.
- D. Kêu gọi nhân dân dùng hàng nội, bài trừ hàng ngoại.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 - 1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- B. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh - quốc phòng của đất nước.
- C. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.

D. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 11. Sự kiện nào sau đây trở thành đỉnh cao về thắng lợi của ngoại giao Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Kí Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam.

B. Buộc Mĩ từ "leo thang" phải "xuống thang", chấp nhận đến Pari cùng đàm phán.

C. Những ủng hộ của cộng đồng quốc tế ở nhiều nơi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

D. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) mở ra cục diện "vừa đánh vừa đàm".

Câu 12. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

A. Ý thức về giành độc lập dân tộc của các nước.

B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô, Trung Quốc.

C. Mĩ tốn nhiều tài chính cho chạy đua vũ trang.

D. Sự suy yếu của nhiều nước tư bản, đế quốc.

Câu 13. Nội dung nào sau đây không nằm trong âm mưu gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ?

A. Phá tiềm lực kinh tế, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Cứu nguy cho chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam.

C. Uy hiếp tinh thần và làm lung lay sự quyết tâm chống Mĩ của nhân dân Việt Nam.

D. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam.

Câu 14. Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười (1917) ở Nga đều là cuộc cách mạng

A. xã hội.

B. văn hoá.

C. kinh tế.

D. tôn giáo.

Câu 15. Hai xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX không có sự khác biệt về

A. khuynh hướng cách mạng.

B. đặc điểm về gia đình.

C. phương pháp làm cách mạng.

D. xác định đối tượng trực tiếp.

Câu 16. Nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 90 của thế kỉ XX là gì ?

A. Trật tự thế giới hai cực lanta.

B. Sự ra đời của hai nhà nước Đức.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã mở rộng.

D. Sự căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên.

Câu 17. Một điểm độc đáo trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng là

A. nêu rõ hình thức, phương pháp đấu tranh của cách mạng.

B. nhận thức được khả năng lãnh đạo của giai cấp thống trị.

C. xác định rõ cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.

D. nhận thức được khả năng tham gia cách mạng của giai cấp bóc lột.

Câu 18. Một vai trò quan trọng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) là gì?

A. Hoàn thành được nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước.

B. Đã kết thúc hoàn toàn sứ mệnh lịch sử của giai cấp tư sản ở Việt Nam.

C. Chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về con đường cứu nước ở Việt Nam.

D. Tập hợp lực lượng và bồi dưỡng lí luận cách mạng cho cán bộ nòng cốt.

Câu 19. Trong phong trào yêu nước (1919 - 1925), đối tượng và mục tiêu đấu tranh của tiểu tư sản - trí thức Việt Nam hướng tới là gì?

A. Chỉ chống lại đế quốc Pháp để yêu cầu giải quyết vấn đề dân tộc, dân chủ.

B. Chống đế quốc Pháp và phong kiến để giải quyết vấn đề dân tộc, dân chủ.

C. Chống đế quốc Pháp, bọn phản động thuộc địa, đòi quyền dân tộc, dân chủ.

D. Chống bọn phản động thuộc địa Pháp và phong kiến tay sai để đòi dân chủ.

Câu 20. Sự kiện lịch sử nào sau đây là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

A. Phong trào công nhân Ba Son, Sài Gòn (8 - 1925).

B. Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng 1930 - 1931.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930).

D. Luận cương chính trị (tháng 10 - 1930) của Đảng.

Câu 21. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX được khái quát bằng nội dung nào sau đây?

- A. Luôn giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.
- C. Luôn ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 22. Nhận định nào sau đây là đúng nhất về chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay?

- A. Chỉ tăng cường giao lưu hợp tác trên một số lĩnh vực, giữ vững độc lập và tự chủ.
- B. Đẩy mạnh hội nhập nhưng phải đảm bảo độc lập, tự chủ và giữ gìn bản sắc dân tộc.
- C. Hội nhập có chừng mực, nhằm đảm bảo tuyệt đối nền độc lập và bản sắc dân tộc.
- D. Mở rộng hợp tác về kinh tế và hạn chế tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài.

Câu 23. Ngày 9- 3 - 1945, quân Nhật tiến hành cuộc đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương, vì

- A. bản chất của Nhật và Pháp đều là đế quốc, không thể chung một xứ thuộc địa.
- B. Nhật Bản lo ngại quân Đồng minh vào Đông Dương chia sẻ hệ thống thuộc địa.
- C. lo ngại sự nảy sinh khuynh hướng bạo động trong giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. muốn giải quyết trước hiểm họa Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản.

Câu 24. Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975) là

- A. làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- B. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
- C. hoàn thành về xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.

Câu 25. Một đóng góp to lớn của Nguyễn Ái Quốc cho cách mạng Việt Nam (1920 - 1945) là

- A. phác thảo và hoàn thành hai ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội.
- B. xây dựng, truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc về Việt Nam.
- C. lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.
- D. đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 26. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mỹ phải

- A. ngừng nhận viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- B. tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. "xuống thang" chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán ở Pari.
- D. "xuống thang" chiến tranh và kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam.

Câu 27. Đề tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) đề ra chủ trương

- A. thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 28. Một hạn chế của tư sản Việt Nam trong phong trào yêu nước (1919 - 1925) là gì?

- A. Không chú trọng thành lập tổ chức chính trị, tuyên truyền.
- B. Chống Pháp nhưng không hướng tới giải phóng dân tộc.
- C. Phương pháp đấu tranh đơn điệu, thiếu tính tuyên truyền.
- D. Chưa xác định được đối tượng đấu tranh là đế quốc Pháp.

Câu 29. Thực tiễn từ phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam bài học kinh nghiệm nào sau đây?

- A. Phải thành lập mặt trận thống nhất nhân dân phản đế.
- B. Công tác chuẩn bị lực lượng và biết chờ đón thời cơ.
- C. Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy và hiện đại.
- D. Xây dựng chính quyền dân chủ của riêng Việt Nam.

Câu 30. Phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo không có tính chất nào sau đây?

- A. Tính cải lương. B. Tính dân chủ. C. Tính dân tộc. D. Tính cách mạng.

Câu 31. Nội dung nào sau đây không phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với ba trung tâm kinh tế - tài chính Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản vào những năm 70 của thế kỉ XX ?

- A. Nhanh chóng vượt qua cuộc khủng hoảng. B. Phải sớm tham gia vào xu thế toàn cầu hóa.
C. Tìm ra nguồn năng lượng mới thay thế dầu mỏ. D. Phải điều chỉnh chính sách phát triển đất nước.

Câu 32. Điểm giống nhau cơ bản giữa hai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) và "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 - 1973) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. B. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
C. Mở rộng chiến tranh xâm lược Lào, Campuchia. D. Quân Mỹ trực tiếp chiến đấu và là cố vấn chỉ huy.

Câu 33. Một điểm khác biệt của lịch sử Campuchia so với lịch sử Việt Nam và Lào (1945 - những năm 90) là gì?

- A. Góp phần vào xóa bỏ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
B. Lần lượt chống lại thế lực đế quốc thực dân xâm lược.
C. Quá trình hợp tác quốc tế, tham gia liên minh khu vực.
D. Phần lớn thời gian phải kháng chiến chống xâm lược.

Câu 34. : Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nhận định: Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào công nhân Việt Nam có đầy đủ các điều kiện của một phong trào tự giác?

- A. Đảng ra đời gắn với phong trào công nhân, phong trào yêu nước.
B. Công nhân đã hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.
C. Sự ra đời của Đảng quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng.
D. Phong trào công nhân không thể tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin.

Câu 35. Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam là Luận Cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Về phạm vi và quy mô thực hiện tư sản dân quyền cách mạng.
B. Giải quyết vị trí, mối quan hệ nhiệm vụ của dân tộc, dân chủ.
C. Khẳng định công nông chính là động lực của cuộc cách mạng.
D. Quan điểm về giải quyết vấn đề tư sản dân quyền cách mạng.

Câu 36. : Sự khác biệt giữa phong trào đấu tranh của nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước năm 1930 là

- A. các cuộc biểu tình đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.
B. nông dân chỉ đạo quần chúng dùng bạo lực đánh Pháp.
C. nông dân đưa ra khẩu hiệu đấu tranh rõ ràng.
D. lần đầu tiên xuất hiện sự liên minh công - nông.

Câu 37. Nội dung nào sau đây không phải là khái quát về đặc điểm phong trào yêu nước của tư sản Việt Nam (1919 - 1925)?

- A. Chủ yếu diễn ra ở đô thị - nơi có hoạt động buôn bán, trao đổi.
B. Thiếu cơ sở trong quần chúng nên không được nhân dân ủng hộ.
C. Là phong trào đấu tranh dân tộc dân chủ, nặng về tính cải lương.
D. Chưa chú trọng tập hợp lực lượng toàn dân tộc để chống Pháp.

Câu 38. Điểm chung cơ bản trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản thời gian đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chia sẻ tham vọng làm bá chủ ở các châu lục.
B. tham gia vào mọi tổ chức liên minh quân sự.
C. tham gia Kế hoạch Mácsan, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế.
D. liên kết chặt chẽ cùng chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 39. Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

- A. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.
- B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.
- C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

Câu 40. Bài học kinh nghiệm nào trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) được Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục vận dụng trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Phát huy sự đoàn kết của ba nước Đông Dương, tranh thủ sự đồng thuận của quốc tế.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích với đấu tranh vũ trang và dân vận.
- C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với quốc tế.
- D. Tăng cường đoàn kết trong nước và quốc tế thông qua hình thức mặt trận thống nhất.

----HẾT---